

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 292/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị K** – sinh năm 1979

SQ: thôn Hữu Vĩnh, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội

* **Bị đơn:** Anh **Lưu Tiến T** – sinh năm 1981

Đều HKTT: thôn Khả Lạc, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị K và anh Lưu Tiến T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị K và anh Lưu Tiến T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lưu Thiên Hương – sinh ngày 12/7/2005 và Lưu Hùng Anh – sinh ngày 27/12/2008. Giữ nguyên việc nuôi con như trước khi ly hôn, cụ thể: Giao con chị K tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cả 02 con chung là Lưu Thiên Hương và Lưu Hùng Anh. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Lưu Hùng Anh cho chị K mỗi tháng 3.000.000đ. Vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu vào tháng 01/2021 cho đến khi cháu Lưu Hùng Anh đủ 18 tuổi hoặc có đề nghị, thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị K, anh T xác nhận tự thỏa thuận phân chia xong không yêu cầu Tòa giải quyết

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận việc chị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật 150.000đ và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000 đồng. *(Theo biên lai thu số 0009883 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến

